

Bản án số: 121/2024/HS-ST

Ngày: 03/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quý Phương

2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tín D; sinh ngày 08/6/1994 tại Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: 374A khóm 3, Phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 328/37 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận B; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Kim N; có vợ, 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mở rộng điều tra vụ án Nguyễn Hoàng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại căn hộ 2.04 lô E chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận X. Khoảng 22 giờ 40 ngày 14/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm

về ma túy Công an Quận X khám xét khẩn cấp nơi ở của đối tượng Nguyễn Hoàng A, địa chỉ 328/37 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận B. Qua khám xét, phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của Phạm Tín D 01 gói ni long màu đỏ (gói 1) chứa ma túy; 01 gói ni long màu vàng (gói 2) chứa ma túy.

Kết luận giám định số 7278 ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 gói ni long, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký của Phạm Tín D và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận B, bên trong có:

Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam.

Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tín D thừa nhận hành vi phạm tội như sau: 02 gói ni long chứa ma túy bị thu giữ tại nơi ở là của D. Ngày 07/6/2024, do cần sử dụng ma túy, D đi đến cầu Chà Và, Quận A mua 01 gói ma túy từ 01 người nam (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng rồi cất giấu trong phòng để sử dụng dần. D hoàn toàn không biết việc Hoàng A phạm tội liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bà Lê Thùy N trình bày: bà N là người thuê nhà 328/37 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận B rồi cho D và Hoàng A thuê lại các phòng riêng trong nhà. Bà N không biết việc D và Hoàng A phạm tội liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng A khai nhận: Hoàng A biết D là người thuê phòng trong nhà 328/37 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận B nhưng không nói chuyện. Hoàng A không biết việc D cất giấu ma túy ở phòng riêng của D.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ni long, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký của Phạm Tín D và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận B, bên trong có:

Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam, còn lại sau giám định 2,6377 gam;

Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779, còn lại sau giám định 2,1603 gam;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKSQ11 ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo Phạm Tín D tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Tín D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói ni long, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký của Phạm Tín D và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận B, bên trong có: Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam, còn lại sau giám định 2,6377 gam; Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779, còn lại sau giám định 2,1603 gam; Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy; Trả lại cho 01 điện thoại di động hiệu Oppo, là tài sản cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tín D đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản

tự khai, kết luận giám định, nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 40 ngày 14/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận X khám xét khẩn cấp nhà 328/37 đường liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận B, phát hiện Phạm Tín D tàng trữ 02 gói ni long chứa ma túy, cụ thể: Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam và Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779 gam, để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tín D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tín D là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận X và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói ni long, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký của Phạm Tín D và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận B, bên trong có: Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam, còn lại sau giám định 2,6377 gam; Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779, còn lại sau giám định 2,1603 gam;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vivo bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tín D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, là tài sản cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Tín D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tín D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tín D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói ni long, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký của Phạm Tín D và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận B, bên trong có: Gói 1: chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,0215 gam, còn lại sau giám định 2,6377 gam; Gói 2: chứa ma túy loại MDMA và Ketamine, khối lượng 2,3779, còn lại sau giám định 2,1603 gam;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vivo bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tín D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, là tài sản cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1293/LNK-ĐCSMT ngày 07/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án D sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

4. Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.X;
- Công an Q.X;
- Chi cục THADS Q.X;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Thị Vũ Vân